

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2021/HSST
Ngày: 28/04/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú.

Bà Đồng Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Giang, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Bùi Văn T**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: nam; Sinh năm 1972, tại Hà Nam; Nơi cư trú: số nhà 179 đường T, phố 7, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị X; Vợ: Nguyễn Thị D; Con: có 02 con, đều đã trưởng thành; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Nhân thân bị cáo: Bản án số 21/2013/HSST ngày 23/9/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/01/2021 đến nay, (có mặt).

Người làm chứng:

1. Nguyễn Đình H, (Vắng mặt).
2. Trần Thị V, (Vắng mặt)
3. Cù Văn T1, (Vắng mặt)
4. Trần Phương L, (Vắng mặt)
5. Trần Thanh H1, (Vắng mặt)
6. Đinh Văn H2, (Vắng mặt)

7. Hoàng Chân H3, (Văng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị V sinh năm 1983 trú tại phố 13 phường V, thành phố N, Nguyễn Đình H sinh năm 1991 trú tại phường C, thành phố N1, Trần Thị T2 sinh năm 1973, trú tại Cộng hòa liên bang Đức, Cù Văn T1 sinh năm 1994 trú tại phường Ngô Quyền, thành phố N1, Trần Thanh H1 sinh năm 1983, trú tại phường C, thành phố N1, Nguyễn Thị Thu H4 sinh năm 1983 trú tại phường Q, thành phố N1, Trần Phương L sinh năm 1994 trú tại phường N, thành phố N1, Đinh Văn H2 sinh năm 1988 trú tại Quận T, thành phố Hồ Chí Minh có quan hệ gia đình và là bạn bè quen biết với nhau. Khoảng 22 giờ ngày 16/6/2019 Vân gọi điện thoại rủ T2, H1, H4, H2 sang thành phố N chơi sau đó Vân thuê phòng 0811 Khách sạn T có địa chỉ tại phố T, phường T, thành phố N để cùng mọi người ngủ qua đêm. Khi vào phòng V rủ mọi người sử dụng ma túy thì mọi người đồng ý nên V gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là Nam (không rõ lai lịch địa chỉ) hỏi mua 10 viên thuốc lắc nhưng Nam nói đang ở xa nên cho V số điện thoại của một người đàn ông bảo V gọi cho người này hỏi mua ma túy. V gọi vào số điện thoại mà Nam cho hỏi mua 10 viên thuốc lắc, 01 quả bóng cười và bảo anh ta mang đến phòng 0811 Khách sạn T thì người này đồng ý. Trong lúc chờ người đàn ông mang ma túy đến thì V gọi điện thoại cho Nguyễn Đình H rủ sang Ninh Bình chơi và bảo H có ma túy “ke” thì mang cho V một ít. H trả lời *“để cháu xem đã, nếu sang được thì cháu sang”* nhưng sau đó H nhắn tin qua facebook cho V nói *“cháu mệt nên không sang được”* thì V và T2 tiếp tục gọi điện thoại rủ H sang Ninh Bình chơi. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày người đàn ông hẹn mang ma túy cho V đến phòng 0811 hỏi *“chị nào là chị V”*, V nói *“chị đây”*, người này nói *“đồ của chị đây”* thì V hiểu ý người này mang 10 viên thuốc lắc đến bán cho V nên V nói *“em cứ để đây cho chị, để chị thanh toán tiền cho Nam rồi Nam đưa em sau”*. Người này nói *“vâng”* rồi để trên mặt kệ ti vi 01 gói được gói bên ngoài một lớp giấy buộc bằng dây chun, bên trong chứa 10 viên nén màu xanh da trời hình trái tim và đưa cho V 01 quả bóng cười sau đó bỏ đi. Trần Thị T2 thấy người thanh niên để gói ma túy trên kệ ti vi thì lấy mở ra xem rồi sau đó V nói với mọi người cứ sử dụng ma túy “keo” đi rồi V, H1, H4, H2 mỗi người tự lấy ma túy sử dụng. Do trước đó V gọi điện thoại cho anh Đặng Thành L1 sinh năm 1984 trú tại phố 5 phường V, thành phố N nhờ mua 05 bát phở mang đến phòng 0811 Khách sạn T nên đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày L1 cùng anh Lê Toàn T3 sinh năm 1983, trú tại phố P, phường T, thành phố N mang phở đến cho V. H2 liền lấy 02 viên thuốc lắc màu xanh da trời hình trái tim đang để trong đĩa sứ đưa cho T3 và L1 mỗi người một viên. T3 và L1 cho vào miệng nhưng sau đó đi vào phòng vệ sinh nhả viên thuốc lắc ra bồn vệ sinh xả nước rồi quay lại phòng nói chuyện với mọi người một lúc rồi cả hai người ra về.

Còn Nguyễn Đình H sau khi nghe điện thoại của Vân thì gọi điện thoại cho Cù Văn T1 rủ T1 và Trần Phương L cùng sang Ninh Bình chơi. Do trước đó khoảng một tuần H được một người bạn tên là Thành ở Nam Định (không rõ lai lịch, địa chỉ) cho 01 túi ma túy dạng “ke” có đặc điểm được gói ngoài bằng túi nilong màu trắng kích thước khoảng (5x8) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và trong lúc đi chơi ở quán hát H nhặt được 02 viên thuốc lắc màu xanh lá cây nên H lấy số ma túy này bỏ vào trong túi da rồi cùng T1, L đi từ nhà đến Khách sạn T. Khi đến phòng 0811 H thấy V đang nằm ngủ nên H lấy túi ma túy ra đưa cho T1 bảo T1 “xào” cho mọi người trong phòng cùng sử dụng. Đồng thời H đưa cho T1 và L mỗi người một viên thuốc lắc. L và T1 sử dụng hết số thuốc lắc này rồi T1 đổ một ít ma túy ra “xào” xong T1 đưa túi ma túy này cho H, do lúc này H đang chỉnh nhạc nên bảo T1 cứ để ở đĩa. T1 để túi ma túy ở cạnh đĩa sứ rồi sau đó cùng H, T2, H2, H4, H1 sử dụng ma túy.

Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 17/6/2019 thì V gọi điện thoại rủ Bùi Văn T sinh năm 1972 trú tại phố 7 phường Đ, thành phố N đến Khách sạn T chơi. Khi T đến cùng sử dụng ma túy “ke” với mọi người thì T chê ma túy “ke” của H không ngon và bảo với mọi người chờ T về nhà lấy ma túy “ke” ngon lên cho mọi người dùng thử. Khoảng 20-30 phút sau T quay lại phòng 0811 lấy từ trong túi xách ra 01 túi ma túy có đặc điểm được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng kích thước khoảng (7x10) cm, bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng vắt xuống giường và nói “*ke ngon đây, mọi người chơi đi*”. Thấy vậy H cầm túi ma túy lên xem rồi định lấy ma túy ra “xào” thì T nói để T “xào” cho ngon. T đổ một ít ma túy ra “xào” rồi cùng T2, V, H, T1, H1, H4, H2 cùng sử dụng. Sử dụng ma túy xong đến khoảng 5 giờ cùng ngày T ra về và để túi ma túy “ke” của mình lại nói là cho mọi người sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày Nguyễn Thị Thu H4 ra về trước. Còn Trần Thị V, Nguyễn Đình H, Trần Thị T2, Cù Văn T1, Trần Phương L, Trần Thanh H1, Đình Văn H2 ở lại phòng 0811 tiếp tục sử dụng ma túy đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an thành phố N phối hợp với Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh có điều kiện Khách sạn T phát hiện bắt giữ. Tổ công tác thu giữ tại giường ngủ 01 đĩa sứ màu trắng kích thước 25cm, trên đĩa có 01 túi nolin màu trắng kích thước khoảng (5x8) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (là túi ma túy của Nguyễn Đình H mang từ nhà sang chưa sử dụng hết), 01 thẻ ATM, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được cuộn thành ống hút, trong đĩa có chất bột màu trắng, Tổ công tác cho chất bột vào túi nilon dán kín. Thu giữ tại ví cầm tay của Nguyễn Đình H 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (7x10) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (là túi ma túy của Bùi Văn T mang đến chưa sử dụng hết rồi để lại cho mọi người sử dụng, không xác định được ai là người đã bỏ vào trong ví cầm tay của Hiếu). Thu giữ dưới gầm giường sát cửa sổ, cách mép giường từ ngoài vào 20 cm 01 viên nén màu xanh lá cây, thu tại bàn kê ti vi nửa viên nén màu xanh lá cây (các đối tượng khai nhận không biết nguồn gốc của 1,5 viên nén màu xanh lá cây này); thu giữ cách mép giường 20

cm về phía ngoài 01 viên nén hình trái tim màu xanh da trời, thu trên kệ bàn đầu giường 01 viên nén màu xanh da trời hình trái tim (là ma túy của Trần Thị V mua của người nam thanh niên chưa sử dụng hết). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng liên quan về trụ sở Công an thành phố N làm việc. Ngoài ra còn thu giữ của Trần Thị V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, 02 chiếc loa màu đỏ và số tiền 47.500.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Đình H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ, 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX 5 Biển kiểm soát 18A-0.8..4, 01 ví da cầm tay và số tiền 5.100.000 đồng; thu giữ của Cù Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max; thu giữ của Đinh Văn H2 01 điện thoại Iphone SX max, 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei; thu giữ của Trần Thị T2 01 điện thoại di động Iphone XS max, số tiền 16.000.000 đồng, 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes GLC 250 4 Matic BKS 18A-1.3..7, 01 loa màu trắng, 01 hộ chiếu số N1484125; thu giữ của Trần Thanh H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus; thu giữ của Trần Phương L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SX max, số tiền 4.600.000 đồng. Quá trình điều tra Bùi Văn T tự nguyện giao nộp 01 ví da cầm tay.

Tiến hành cân xác định trọng lượng các viên nén và chất tinh thể thu giữ tại phòng 0811 Khách sạn T, kết quả:

- Trọng lượng chất tinh thể trong túi nilon kích thước khoảng (5x8)cm thu giữ của Nguyễn Đình H là 6,645 gam ký hiệu M1;
- Trọng lượng chất bột trong đĩa sứ là 0,53 gam ký hiệu M2;
- Trọng lượng chất tinh thể dạng cục trong túi nilon kích thước khoảng (7x10) cm thu giữ của Bùi Văn T là 8,38 gam ký hiệu M3;
- Trọng lượng viên nén màu xanh lá cây thu dưới gầm giường là 0,53 gam ký hiệu M4;
- Trọng lượng viên nén màu xanh da trời hình trái tim thu giữ của Trần Thị V là 0,435 gam ký hiệu M5;
- Trọng lượng $\frac{1}{2}$ viên nén màu xanh lá cây thu trên kệ ti vi là 0,26 gam ký hiệu M6;
- Trọng lượng viên nén màu xanh da trời hình trái tim thu giữ của Trần Thị V là 0,56 gam ký hiệu M7;

Tại kết luận giám định số 210/KLGD-PC09-MT ngày 21/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Các chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 6,6097 gam; M2 có khối lượng 0,5165 gam; M3 có khối lượng 8,3349 gam, đều là ma túy, loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Các mẫu gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 0,5294 gam; M5 có khối lượng 0,4280 gam; M6 có khối lượng 0,2621 gam; M7 có khối lượng 0,5530 gam, đều là ma túy loại MDMA. MDMA là chất ma túy có số thứ tự 27, thuộc bảng Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*” Như vậy khối lượng Ketamine thu giữ của Bùi Văn T là 8,3349 gam. Cơ quan giám định hoàn

lại đối tượng giám định gồm chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong các mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 6,2886 gam; M2 có khối lượng 0,3598 gam; M3 có khối lượng 7,8684 gam, đều là ma túy loại Ketamine. Chất bột màu xanh được nghiền ra từ các viên nén màu xanh còn lại trong các mẫu ký hiệu M4 có khối lượng 0,3755 gam; M5 có khối lượng 0,2680 gam; M6 có khối lượng 0,1607 gam; M7 có khối lượng 0,3849 gam, đều là ma túy loại MDMA cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Đình H và Trần Thị V đã bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bùi Văn T sau khi phạm tội bị bệnh tâm thần. Ngày 18/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương giám định tâm thần đối với Bùi Văn T. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 61 ngày 20/01/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: *“Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy bị phát hiện ngày 17/6/2019 đối tượng Bùi Văn T không có bệnh tâm thần. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định đối tượng bị bệnh giai đoạn trầm cảm nặng không có các triệu chứng loạn thần. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F32.2. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*. Do vậy ngày 20/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Bùi Văn T. Cơ quan điều tra đã tách vụ án và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với Bùi Văn T. Ngày 13/4/2020 Bùi Văn T được đưa vào Bệnh viện tâm thần trung ương I chữa bệnh bắt buộc.

Ngày 08/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 01 trưng cầu Hội đồng giám định Bệnh viện tâm thần trung ương I tiến hành giám định pháp y tâm thần về tình trạng bệnh của Bùi Văn T. Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 168/2021/KL-BBCB ngày 19/01/2021 của Bệnh viện tâm thần trung ương I kết luận: *“Bùi Văn T có sức khỏe tâm thần hiện tại ở giai đoạn khỏi bệnh, không cần điều trị nội trú tại Bệnh viện”*. Ngày 25/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N ra Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Bùi Văn T

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 16/03/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 210/KLGD-PC09-MT ngày 21/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 49 BLHS; xử phạt Bùi Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 13/4/2020 đến ngày 27/01/2021).

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ví da cầm tay thu giữ của Nguyễn Đình H; 01 ví da cầm tay do Bùi Văn T giao nộp; 7,8684 gam là ma túy loại Ketamine và vỏ bao gói ban đầu do cơ quan giám định hoàn trả lại.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản sự việc; Biên bản thu giữ niêm phong vật chứng; Kết luận giám định số 210/KLGD-PC09-MT ngày 21/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận đêm ngày 16/6/2019 rạng sáng ngày 17/6/2019 tại phòng 0811 Khách sạn T thuộc phố T phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Bùi Văn T có hành vi cất giấu trái phép 8,3349 gam Ketamine nhằm mục đích sử dụng bị phát hiện bắt giữ. (Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục chất ma túy).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy; căn cứ bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 61 ngày 20/01/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: “*Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy bị phát hiện*

ngày 17/6/2019 đối tượng Bùi Văn T không có bệnh tâm thần...” Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 168/2021/KL-BBCB ngày 19/01/2021 của Bệnh viện tâm thần trung ương I kết luận: “Bùi Văn T có sức khỏe tâm thần hiện tại ở giai đoạn khỏi bệnh, không cần điều trị nội trú tại Bệnh viện” như vậy bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, mặc dù bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy và việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Do đó, hành vi cất giữ trái phép 8,3349 gam chất ma túy, loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, Trong quá trình áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” Bùi Văn T đã tích cực cộng tác với Cơ quan Công an, cung cấp nhiều thông tin có giá trị, phục vụ công tác phòng chống tội phạm, cụ thể cung cấp thông tin về địa điểm cho cơ quan CSĐT Công an thành phố N phát hiện bắt giữ đối tượng Đàm Viết Lâm, sinh năm 1974, trú tại Cổ Loan Trung 1, xã Ninh Tiến, thành phố N có hoạt động mua bán ma túy xảy ra ngày 22/02/2021 tại thôn Thượng, xã Ninh Nhất, thành phố N và vụ “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 28/01/2021 xảy ra tại Khách sạn Tuylip thuộc phố Bình Yên, phường Ninh Khánh, thành phố N đối tượng là Vũ Hoài Linh, sinh năm 1994, trú tại: phố Bích Sơn, phường Bích Đào, thành phố N. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” được quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cần nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Quá trình điều tra ngày 20/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Bùi Văn T, ngày 13/4/2020 Bùi Văn T được đưa vào Bệnh viện tâm thần trung ương I chữa bệnh bắt buộc đến ngày 27/01/2021 ra viện; Do đó, thời chữa bệnh bắt buộc của Bùi Văn T được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định tại Điều 49 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích vụ lợi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M3 có khối lượng 7,8684 gam là ma túy loại Ketamine và vỏ bao gói ban đầu do cơ quan giám định hoàn trả là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 01 chiếc ví da cầm tay thu giữ của Nguyễn Đình H quá trình điều tra xác định chiếc ví đó H đựng ma túy mang đến Khách sạn T, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ví da cầm tay do Bùi Văn T quá trình điều tra và tại phiên tòa Thiết xác định chiếc ví đó Thiết đựng ma túy mang đến Khách sạn T, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Các vấn đề khác:

- Đối với 04 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max thu giữ của Cù Văn T1, Đinh Văn H2, Trần Thị T2, Trần Phương L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei thu giữ của Đinh Văn H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus thu giữ của Trần Thanh H1 không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus và số tiền 5.100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đình H, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội. Nguyễn Đình H có đơn xin ủy quyền cho bố đẻ là ông Nguyễn Đình Hải sinh năm 1969, trú tại phường C, thành phố N1 nhận lại các tài sản này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã bàn giao lại cho ông Hải theo quy định.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX 5 Biển kiểm soát 18A-0.8..4 thu giữ của Nguyễn Đình H và chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mercedes GLC 250 4 Matic BKS 18A-1.3..7 thu giữ của Trần Thị T2. Quá trình điều tra xác định đây là xe của anh Trần Đức Tuấn sinh năm 1991, trú tại thôn Cầu Giữa, xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Ngày 02/6/2019 anh Tuấn cho H và T2 mượn làm phương tiện đi lại, anh Tuấn không biết việc H sử dụng xe để mang ma túy đến Khách sạn T nên không vi phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại 02 chiếc xe ô tô này cho anh Tuấn theo quy định.

- Đối với 01 chiếc loa màu trắng, 01 hộ chiếu và số tiền 16.000.000 đồng thu giữ của Trần Thị T2; đối với 02 chiếc loa màu đỏ và số tiền 47.500.000 đồng thu giữ của Trần Thị V; số tiền 4.600.000 đồng thu giữ của Trần Phương L không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X thu giữ của Trần Thị V có liên quan đến vụ án Đánh bạc xảy ra ngày 12/6/2019 Tòa án nhân dân thành phố N đã tịch thu xung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 6,2886 gam là ma túy loại Ketamine. Chất bột màu xanh được nghiền

ra từ các viên nén màu xanh còn lại trong các mẫu ký hiệu M5 có khối lượng 0,2680 gam; M7 có khối lượng 0,3849 gam, đều là ma túy loại MDMA cùng vỏ bao gói ban đầu được niêm phong theo quy định của pháp luật; 01 đĩa sứ màu trắng Tòa án nhân dân thành phố N đã tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcom bank Tòa án nhân dân thành phố N đã tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H4. Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được cuộn thành hình ống Tòa án nhân dân thành phố N tuyên tịch thu xung quỹ nhà nước.

- Đối với số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại là chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,3598 gam là ma túy Ketamine, chất bột màu xanh được nghiền ra từ các viên nén màu xanh còn lại trong các mẫu ký hiệu M4 có khối lượng 0,3755 gam; M6 có khối lượng 0,1607 gam, đều là ma túy loại MDMA cùng vỏ bao gói ban đầu được Cơ quan điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, đề nghị xử lý sau.

- Đối với 1,5 viên thuốc lắc màu xanh lá cây có khối lượng 0,7915 gam là ma túy loại MDMA thu giữ trong phòng 0811 Khách sạn T. Quá trình điều tra Nguyễn Đình H khai nhận khi đi từ nhà sang Hiếu có mang theo 02 viên thuốc lắc màu xanh lá cây, khi đến phòng 0811 Hiếu đưa cho Trần Phương L và Cù Văn T1 mỗi người 01 viên. L và T1 đều khai nhận đã sử dụng hết số thuốc lắc mà H đưa. Các đối tượng đều khai nhận không biết 1,5 viên thuốc lắc này là của ai. Do vậy không có đủ căn cứ để xác định nguồn gốc 1,5 viên ma túy loại MDMA này. Đối với số ma túy loại Ketamine thu trên đĩa sứ để trên giường trong phòng 0811 có khối lượng 0,5165 gam, quá trình điều tra không xác định được nguồn gốc lấy từ túi ma túy của Nguyễn Đình H hay của Bùi Văn T. Do chưa xác định được nguồn gốc số ma túy này là của ai nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách phần tài liệu có liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ, đề nghị xử lý sau

- Về nguồn gốc ma túy, Bùi Văn T khai được một người bạn tên là Lập ở thành phố Hà Nội (nhưng không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể) cho nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N không đủ cơ sở để tiếp tục xác minh, làm rõ.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 49; Điều 47 BLHS; khoản 2 các điều 106, 135, 136 BLTTHS; các điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 12 (Mười hai) tháng tù; được trừ thời gian thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh là 09 tháng 14 ngày, từ ngày 13/4/2020 đến ngày 27/01/2021; bị cáo Bùi Văn T còn phải chấp hành 02 (hai) tháng 16 (mười sáu) ngày tù. Thời hạn

chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong theo quy định và 02 ví cầm tay. (Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/03/2021 giữa Cơ quan CSĐT công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000^d.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA. DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu (Hồ sơ, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình